

# ĐẤU TRANH BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT (1930-1945)

PGS, TS LÊ VĂN LỢI

*Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Tóm tắt:** Sau khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam vùng lên chống chế độ thực dân, phong kiến tay sai, tạo nên các phong trào cách mạng sôi nổi, rộng khắp cả nước. Trong quá trình đó, cùng với việc xây dựng tổ chức, phát triển đảng viên, Đảng luôn chú trọng đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa - nghệ thuật. Thông qua cuộc đấu tranh này, đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng từng bước được xác lập và phát triển; văn hóa - nghệ thuật cách mạng từng bước trưởng thành và khẳng định vai trò chủ đạo trong dòng chảy của văn hóa dân tộc, góp phần làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 của dân tộc Việt Nam.

**Từ khóa:** Bảo vệ nền tảng tư tưởng; văn hóa - nghệ thuật; 1930-1945

**N**gay từ khi ra đời, lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng, thường xuyên tự chỉnh đốn, nâng cao trình độ lý luận, bản lĩnh chính trị, đồng thời kiên quyết chống lại các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Giai đoạn 1930-1945, trong bối cảnh thực dân Pháp và phong kiến tay sai đánh phá và đàn áp rất khốc liệt, dã man, Đảng vẫn luôn kiên định với nền tảng tư tưởng của mình, kiên định đường lối cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Trên mặt trận văn hóa, Đảng đã tiến hành cuộc đấu tranh rất quyết liệt để bảo vệ những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, lý tưởng và đường

lối cách mạng của Đảng, đồng thời thông qua báo chí và các tác phẩm văn học, nghệ thuật để lan tỏa những giá trị đó vào trong đời sống xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, báo chí tuyên truyền, văn hóa - nghệ thuật cách mạng từng bước trưởng thành, phát triển và trở thành một vũ khí tinh thần hết sức sắc bén của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh chống thực dân, phong kiến, giành độc lập tự do cho Tổ quốc.

*Những năm 1930-1931.* Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2-1930 là một bước ngoặt lịch sử trọng đại, chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài về đường lối và tổ chức của cách mạng Việt Nam. Sau khi ra đời, trong điều kiện hoạt động bí mật, Đảng rất chú trọng công tác giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, phổ

biến các quan điểm của Đảng trong tổ chức cơ sở đảng và các tầng lớp nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã vùng lên đấu tranh chống lại sự bóc lột, thống trị tàn bạo của chủ nghĩa thực dân và phong kiến tay sai, tạo nên cao trào cách mạng rộng lớn, mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ-Tĩnh.

Trong cao trào Xô viết Nghệ-Tĩnh, Đảng luôn theo sát diễn biến và có sự chỉ đạo, định hướng và kịp thời uốn nắn những sai lầm, đồng thời phát động phong trào đấu tranh rộng khắp các vùng miền, nhằm ủng hộ, đoàn kết với nhân dân Nghệ An, Hà Tĩnh; phản đối “khủng bố trắng” của thực dân Pháp và phong kiến tay sai. Đảng chủ trương tăng cường công tác tuyên truyền, “Làm cho tất cả mọi người hiểu mục đích của cuộc đấu tranh hiện nay, những mưu mô bí mật của bọn đế quốc, địa chủ, quan lại, cường hào, nghĩa là phê phán thẳng tay sự khủng bố trắng, sự vu cáo đối với chủ nghĩa cộng sản”<sup>1</sup>. *Án nghị quyết của Trung ương toàn thể đại hội nói về tình hình nhiệm vụ cần kíp của Đảng* (tháng 10-1930) nhấn mạnh: “Đảng phải làm cho càng ngày càng đông đảo quần chúng biết mục đích của Đảng và ý kiến của Đảng đối với các việc quan trọng xảy ra. Muốn được như thế thì Đảng phải mở rộng việc tuyên truyền cổ động ra (báo sách, truyền đơn, diễn thuyết, v.v.)”<sup>2</sup>. *Án nghị quyết của Trung ương toàn thể hội nghị lần thứ hai* (tháng 3-1931) dành hẳn một chương riêng về “Vấn đề cổ động tuyên truyền”, trong đó khẳng định: “Trong khi Đảng mới thành lập, trình độ lý luận của Đảng còn thấp kém, nền tư tưởng còn chưa vững bền, nhân tài để làm việc Đảng còn rất hiếm, vậy nên sự tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin cho chuyên cần trong Đảng và trong quần chúng vô sản là việc rất cần kíp để nâng cao trình độ lý luận của đảng viên lên, để gây dựng ra một nền tư tưởng vô sản trong Đảng và trong quần chúng vô sản và đào tạo ra một lớp nhân tài vô sản

cho Đảng”<sup>3</sup>. Nhiệm vụ chính trong thời gian tới: lập bộ máy tuyên truyền cổ động ở Trung ương, các xứ ủy, tỉnh ủy và những nơi có đông công nhân để tuyên truyền huấn luyện về chủ nghĩa Mác-Lênin, xây dựng tư tưởng bôn-sê-vich, chống các xu hướng cơ hội, chống chủ nghĩa quốc gia cải lương, mở rộng công tác tuyên truyền cổ động trong quần chúng, chống các trò lừa bịp của đế quốc. Về cách thực hiện, phải thiết thực, lý luận gắn liền với thực tiễn cách mạng, “... muốn cho trong Đảng và trong quần chúng vô sản có một nền tư tưởng Bônso-vich thì cần phải huấn luyện cho đảng viên và thợ thuyền theo đại cương của chủ nghĩa Mác-Lênin mà giải quyết những việc xảy ra trong sự giai cấp tranh đấu hàng ngày, và căn cứ vào những sự kinh nghiệm tranh đấu mà phát triển trình độ tư tưởng”<sup>4</sup>. Báo chí của Đảng “phải đem những vấn đề chính trị phổ thông, những khẩu hiệu chánh trị mà liên kết với sự sinh hoạt hàng ngày của thợ thuyền trong sản nghiệp”<sup>5</sup>; “phải soạn ra những tài liệu để cổ động tuyên truyền (...) để cho chi bộ và đảng viên căn cứ vào đó mà làm việc cho xác đáng... phải gắng sức soạn ra các thứ sách vở cho quần chúng”<sup>6</sup>.

Các hoạt động báo chí, tuyên truyền, văn học và nghệ thuật được tăng cường, phát huy vai trò rất tích cực trong cuộc đấu tranh của nhân dân chống thực dân và phong kiến tay sai. Trong cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ-Tĩnh, đã xuất hiện những bài thơ, áng văn mang tinh thần cách mạng sâu sắc. Nhiều tác phẩm văn thơ ra đời đã phản ánh đời sống khổ cực một cổ đò trôi của mọi tầng lớp nhân dân cũng như bóc lột và lên án sự thống trị hà khắc, tàn bạo của chính quyền thực dân, phong kiến. Xuất hiện nhiều sáng tác thơ văn cổ vũ, động viên tinh thần đấu tranh cách mạng và tiếp thêm sức mạnh cho quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh. Có những bài thơ nổi tiếng, như tác phẩm

*Bài ca cách mạng*, đã trở thành tiếng kèn xung trận, giục giã mọi người vùng lên đấu tranh: “*Kìa Bến Thủy đứng đầu dậy trước/ Nọ Thanh Chương tiếp bước tiến lên/ Nam Đàn, Nghi Lộc, Hưng Nguyên/ Anh Sơn, Hà Tĩnh một phen dậy rồi*”<sup>7</sup>. Thông qua thơ ca Xô viết Nghệ-Tĩnh, đường lối cách mạng của Đảng, chủ trương của Đảng về xây dựng liên minh công - nông, phát động phong trào văn nghệ cách mạng được tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Thời điểm ấy, mặc dù hoạt động ở nước ngoài nhưng lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc luôn luôn theo sát phong trào cách mạng trong nước và dành những tình cảm, sự quan tâm đặc biệt cho quê hương Nghệ Tĩnh. Những bài báo nổi tiếng mà Người viết trong thời gian này in trên báo, trong đó có bài “Nghệ Tĩnh đỏ” đã ca ngợi tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, tố cáo tội ác tàn bạo của thực dân Pháp đối với đồng bào Nghệ Tĩnh. Người viết: “Nghệ-Tĩnh thật xứng đáng với danh hiệu “đỏ”!”<sup>8</sup>; “Bom đạn, súng máy, đốt nhà, đồn binh..., tuyên truyền của Chính phủ, báo chí... đều bất lực không dập tắt nổi phong trào cách mạng của Nghệ-Tĩnh”<sup>9</sup>.

Khủng bố trắng của chính quyền thực dân không thể dập tắt được tinh thần cách mạng của quần chúng nhân dân, ngọn lửa cách mạng không những không tắt mà còn lan tỏa mạnh mẽ. Khi Ban Chấp hành Trung ương bị phá vỡ, với sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Ban chỉ huy ở ngoài được lập ra để tái lập lại tổ chức, phát triển đảng viên và nhen nhóm phong trào đấu tranh cách mạng. Ban chỉ huy ở ngoài lập ra *Tạp chí Bôn sô vich*, là cơ quan ngôn luận của Đảng, có nhiệm vụ tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, quan điểm và chủ trương của Đảng.

Ở trong nước, các chiến sĩ cách mạng bị bắt, giam cầm trong nhà tù đế quốc phải chịu tra tấn cực hình hết sức dã man, nhưng luôn giữ vững khí tiết

cách mạng, một lòng son sắt với lý tưởng của Đảng. Kiên cường giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, các đồng chí cán bộ, đảng viên trong tù còn tổ chức được các chi bộ, tổ đảng để lãnh đạo chống chế độ lao tù hà khắc, dã man, tổ chức học tập lý luận của Đảng. Điều mà chính quyền thực dân và phong kiến tay sai không thể ngờ tới là các chiến sĩ cộng sản đã biến nhà tù thành trường học cộng sản, nơi huấn luyện cán bộ, đảng viên về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối cách mạng của Đảng.

Trong hoàn cảnh bị giam cầm, thường xuyên bị tra tấn, mua chuộc, dụ dỗ, các chiến sĩ cộng sản vẫn một lòng kiên trung với Đảng, phát huy cao độ tinh thần cách mạng, sáng tạo nhiều hình thức để tuyên truyền, giáo dục, học tập nâng cao trình độ lý luận và văn hóa. Những đồng chí từng được đọc các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin, của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc hoặc các tài liệu của Đảng, đã tự soạn tóm tắt rồi chép lại làm tài liệu tuyên truyền, giáo dục. Ở Nhà tù Côn Đảo, các chiến sĩ cộng sản đã tuyên truyền, vận động được một số cai ngục, lính canh,... trên đảo, nhờ họ giúp đỡ nên giữ liên lạc được với tổ chức bên ngoài và nhận được cả báo *Luymanite* và một số tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin, như: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Tư bản, Làm gì, Bệnh cứu trị tá khuyh, Nhà nước và cách mạng*... Sau khi tiếp nhận, các đồng chí đã tổ chức dịch để làm tài liệu tuyên truyền giáo dục lý luận cách mạng.

Cũng chính trong nhà tù đế quốc, các chiến sĩ cộng sản đã lập nên nhiều tờ báo cách mạng, như: Ở Nhà tù Hỏa Lò có báo *Đuốc đưa đường* (đồng chí Lê Duẩn làm chủ bút) và báo *Con đường chính* (do đồng chí Trường-Chinh làm bút); ở Nhà lao Vinh có báo bằng miệng như “Đề lao tuần báo”, “Tiếng nhà pha”; ở Nhà tù Côn Đảo có báo “Người tù đỏ” v.v.

Trong những năm 1932-1935, cùng với hoạt động bí mật gây dựng lại tổ chức và phong trào

cách mạng, các đảng viên kiên trung đã viết một số bài báo đấu tranh chống lại quan điểm duy tâm, sai lầm, phản động. Đồng chí Hải Triều đã viết bài giới thiệu chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, phê phán quan điểm cho rằng do dân ta thua kém về tinh thần nên cũng phải chịu thua kém về vật chất, phải chịu sự khuất phục; vạch trần bản chất duy tâm, phản động của quan điểm nêu trên, đồng thời vạch rõ chính sự kim hãm về chính trị, kinh tế và văn hóa của các nước phương Tây mà nước ta thua kém họ.

Cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được tiếp thêm sức mạnh với sự kiện Đảng Cộng sản tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ nhất vào tháng 3-1935, đánh dấu mốc sự khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng trên cả nước. Nghị quyết chính trị của Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ phát triển và củng cố Đảng, trong đó “nhiệm vụ mở rộng cuộc tuyên truyền, mở rộng sách báo trong các cấp đảng bộ phải được thi hành đồng thời với nhiệm vụ kiểm tra sách

báo rất nghiêm ngặt, làm cho nền tảng tư tưởng và hành động được thống nhất, diệt ngay những lỗi lầm và xu hướng hoạt đầu...”<sup>10</sup>. Phải đấu tranh trên hai mặt trận “tà” khuynh và “hữu” khuynh, các xu hướng thỏa hiệp, “bảo đảm cho chủ nghĩa Mác-Lênin được trong sạch, cho đội ngũ đảng được thống nhất về lý thuyết và về thực hành”<sup>11</sup>.

Trong thời kỳ 1936-1939, tận dụng việc Mặt trận bình dân Pháp thắng cử, nắm quyền ở Pháp và đã tiến hành một số cải cách dân chủ, Đảng chủ trương tăng cường sử dụng các hình thức

đấu tranh công khai và hợp pháp đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ. Trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, các nhà lý luận của Đảng đã xây dựng và xác lập nguyên lý văn nghệ theo tinh thần mácxít: luận giải những vấn đề lý luận văn học, nghệ thuật theo tinh thần của “Chủ nghĩa tá chân xã hội chủ nghĩa”; phê phán quan điểm “nghệ thuật vị nghệ thuật”, khuynh hướng thoát ly và từ bỏ hiện thực trong sáng tác nghệ thuật; khẳng định mục tiêu cao cả mà văn nghệ cần hướng đến là “nghệ

**Trong giai đoạn 1930-1945, cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật diễn ra hết sức quyết liệt, đầy khó khăn, gian khổ, hy sinh nhưng đã đạt được thắng lợi quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, văn hóa - nghệ thuật cách mạng từng bước trưởng thành, phát triển và trở thành một vũ khí tinh thần hết sức sắc bén của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống thực dân, phong kiến, giành độc lập tự do cho Tổ quốc.**

thuật vị nhân sinh”, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng chân chính của Đảng, cứu nước, cứu dân, đánh đổ đế quốc thực dân, phát xít và phong kiến, v.v. Các nhà lý luận văn nghệ của Đảng đã tỏ rõ bản lĩnh vững vàng; hệ thống quan điểm “nghệ thuật vị nhân sinh” được tiếp nối với nhiều cây bút sắc sảo từ Hải Triều, Hải Thanh, Hải Vân đến Bùi Công Trùng,... Cuộc đấu tranh giữa khuynh hướng “nghệ thuật vị nhân sinh” và

“nghệ thuật vị nhân sinh” ở thời kỳ 1936-1939 thể hiện sự đụng độ nảy lửa giữa một bên là lập trường cách mạng của giai cấp vô sản và một bên là quan điểm lập trường tư sản, tiểu tư sản trong bối cảnh đất nước vẫn còn nô lệ và cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đang diễn ra ngày càng quyết liệt. Trong cuộc đấu tranh đó, tư tưởng duy vật mácxít, tư tưởng của giai cấp công nhân đã bước đầu đánh bại tư tưởng duy tâm, phản động; quan điểm “nghệ thuật vị nhân sinh” đã giành thắng lợi, thắng lợi lớn nhất là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và phương

pháp “tả thực” XHCN được truyền bá rộng rãi trong đời sống xã hội.

Trong thời kỳ này, Đảng còn xuất bản nhiều loại sách phổ thông tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, về việc xây dựng CNXH ở Liên Xô, về cách mạng Trung Quốc. Những cuốn sách giá trị, được độc giả đánh giá cao như: *Chủ nghĩa Các Mác* của đồng chí Hải Triều giới thiệu về chủ nghĩa Mác; *Vấn đề dân cày* của đồng chí Trường-Chinh và Võ Nguyên Giáp (ký tên Qua Ninh và Vân Đình) vạch tội ác của đế quốc phong kiến đối với nông dân, xác định vị trí của nông dân trong cách mạng và con đường giải phóng nông dân; *Tờótkít và phân cách mạng* của đồng chí Hà Huy Tập (ký tên Thanh Hương) vạch rõ chủ nghĩa Tờótkít là công cụ của chủ nghĩa phát xít. Đảng mở nhiều hiệu sách để phát hành sách báo ở nhiều địa phương, sách báo của Đảng lưu hành rộng rãi, có ảnh hưởng cả đến ngôn ngữ, văn chương Việt Nam.

Với định hướng tư tưởng trên, văn học cách mạng thời kỳ 1936-1939 đã khắc họa thành công hình tượng người chiến sĩ cộng sản say mê lý tưởng, mang một tinh thần nhân đạo mới mẻ. Đóng góp tiêu biểu trên mặt trận tư tưởng, văn học nghệ thuật cách mạng giai đoạn này là các nhà thơ - nhà cách mạng như Sóng Hồng, Lê Đức Thọ, Xuân Thủy, Tố Hữu. Bài thơ “Từ ấy” của Tố Hữu (năm 1938) đã đánh dấu sự chuyển biến, đi theo lý tưởng cao đẹp, dám sống, dám đấu tranh của giới văn nghệ sĩ lúc bấy giờ; quy tụ và kết tinh được nhiều mặt, giá trị nhân văn và sức mạnh tinh thần của đời sống dân tộc.

Thời kỳ 1939-1945, Đảng từng bước bổ sung, hoàn chỉnh “chính sách mới của Đảng” đề ra tại HNTƯ tháng 11-1939, tập trung cao độ cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Đặc biệt, HNTƯ 8 (tháng 5-1941), do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì, trên cơ sở phân tích tình hình thế giới, trong nước, đã quyết định “Cần phải thay đổi chiến

lược”<sup>12</sup>, xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là “nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta và cách mạng Đông Dương”<sup>13</sup>, tạm gác khẩu hiệu đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày nghèo..., chỉ tập trung giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”. Hội nghị phải xúc tiến công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang khi thời cơ đến và thành lập “Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh” (gọi tắt là Việt Minh) với chủ trương “liên hiệp hết thầy các tầng lớp nhân dân, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, xu hướng chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp - Nhật, giành quyền độc lập cho xứ sở”<sup>14</sup>. Sự thay đổi chiến lược cách mạng của Đảng cùng với sự ra đời và hoạt động sôi nổi của Mặt trận Việt Minh đã thổi luồng gió mới vào đời sống văn hóa nghệ thuật, thúc đẩy văn hóa nghệ thuật cách mạng phát triển mạnh mẽ.

Năm 1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng thông qua và công bố “Đề cương văn hóa Việt Nam” (do đồng chí Trường-Chinh soạn thảo), chính thức xác lập đường lối văn nghệ của Đảng. Trên cơ sở phương pháp luận mácxít gắn với phân tích sâu sắc thực tiễn cách mạng Việt Nam, Đề cương xác định ba nguyên tắc vận động văn hóa ở Việt Nam thời kỳ này là: Dân tộc hóa, Đại chúng hóa, Khoa học hóa. Bản đề cương văn hóa ra đời đã nhanh chóng trở thành ngọn cờ tư tưởng, có sức cuốn hút mạnh mẽ đối với trí thức, văn nghệ sĩ yêu nước. Sau khi Đề cương văn hóa ra đời, Hội văn hóa cứu quốc được thành lập, tập hợp đông đảo văn nghệ sĩ tham gia cách mạng.

Nhờ đường lối lãnh đạo đúng đắn, kịp thời, Đảng đã phát huy được sức mạnh, sức sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức. Ở nhiều địa phương, các văn nghệ sĩ tập hợp trong Hội Văn hóa cứu quốc đã tổ chức các tổ, đội tuyên truyền đi nói chuyện, phân phát truyền đơn trong các cuộc họp, mít tinh. Nhiều báo bí mật của Đảng và Mặt

trận được xuất bản. Ở Trung ương có các tờ: *Cờ giải phóng, Tạp chí Công sản, Cứu quốc*. Các địa phương có các báo: *Việt Nam độc lập, Chặt xiềng, Giải phóng, Tiên phong, Kháng địch, Mê Linh, Bãi Sậy...* các ngành, đoàn thể có báo: *Lao động, Gái ra trận, Quân giải phóng, Kèn gọi lính*.

Những năm 1939-1945, trong các nhà tù cũng có nhiều tờ báo tay: *Suối Reo* (Sơn La), *Bình Minh trên sông Đà* (Hoà Bình), *Thông reo* (Chợ Chu)... Với nhiều thể loại bài viết, thơ văn, tiểu thuyết,... được đăng tải, các tờ báo ra đời trong lao tù để quốc trở thành vũ khí sắc bén của các chiến sĩ cách mạng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng và đường lối cách mạng của Đảng.

Thời kỳ 1939-1945, mặc dù phải rút vào hoạt động bí mật, nhưng văn học cách mạng vẫn phát triển mạnh mẽ và đề cập nhiều tới tương lai, dự báo một tương lai rực rỡ đang tiến rất gần. Tập *Nhật kí trong tù* của Hồ Chí Minh ra đời trong thời kỳ này. Thơ Tố Hữu trường thành nhanh chóng với nhiều bài thơ trong tù thể hiện tinh thần kiên cường, bất khuất của người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi trước súng đạn, tra tấn dã man của kẻ thù và nhiều bài thơ mang hơi thở, không khí sục sôi cách mạng hay những dự cảm về ngày chiến thắng. Hàng loạt bài chính luận của đồng chí Trường-Chinh xuất hiện trên các báo chí của Đảng vào thời kì này cũng có nhiều giá trị văn học. Không chỉ là một cây bút sắc sảo của nền báo chí cách mạng Việt Nam, đồng chí Trường-Chinh còn là một nhà thơ cách mạng nổi tiếng với bút danh Sóng Hồng. Bài thơ *Là thi sĩ* của ông với những vần thơ thể hiện khí phách hiên ngang của một người cán bộ cách mạng đầy nhiệt huyết là một bản tuyên ngôn về sứ mệnh của thơ ca cách mạng: “*Dùng ngòi bút làm đòn chuyển xoay chế độ/ Mỗi vần thơ: bom đạn phá cường quyền*”. Với tinh thần nhiệt huyết cách mạng và một niềm tin mãnh liệt vào sự thắng lợi của cuộc đấu tranh chính nghĩa, thơ ca cách mạng

trong những năm 40 của thế kỷ XX là những “con chim báo bão” cho cuộc cách mạng long trời lở đất vào mùa thu năm 1945.

Trong giai đoạn 1930-1945, cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật diễn ra hết sức quyết liệt, đầy khó khăn, gian khổ, hy sinh nhưng đã đạt được thắng lợi quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đội ngũ những người chiến sĩ cách mạng không những đã đẩy lùi những quan điểm sai trái, duy tâm, phản động về văn hóa nghệ thuật, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trên mặt trận văn hóa, mà còn lan tỏa những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối cách mạng của Đảng vào trong các tầng lớp nhân dân. Và chính từ cuộc đấu tranh đó, đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng từng bước được xác lập, văn hóa nghệ thuật cách mạng ra đời và dần trở thành chủ lưu trong dòng chảy văn hóa dân tộc, góp phần quan trọng vào cuộc vận động cách mạng của Đảng, cổ vũ đồng bào cả nước đập tan chế độ thực dân và phong kiến tay sai, góp phần xứng đáng vào thắng lợi lịch sử Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 2, tr. 65, 116

3, 4, 5, 6. *Sđđ*, T. 3, tr. 117, 123-124, 127, 128

7. Trích *Bài ca cách mạng* của đồng chí Đặng Chính Ký, trưng bày tại Bảo tàng Nghệ An

8, 9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 80, 81

10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 5, tr. 24, 25

12, 13, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 118, 118-119, 148.